

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ HÒA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2022/HSST
Ngày: 22/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ HÒA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu.

2/ Ông Trần Văn Hiếu.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Huê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:*
Ông Phan Văn Hiếu, Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2022/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2022/QĐ-TA ngày 11 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/. Sơn Khánh L, sinh năm 1999; Nơi sinh: Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp Đ, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sơn L, sinh năm 1980 và bà Thạch Thị C, sinh năm: 1977; Có vợ tên Thạch Thị Tuyết M, sinh năm 1999 và con có 01 người; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/6/2022 cho đến nay. (Có mặt)

2/. Sơn Minh T1, sinh năm 1996; Nơi sinh: Trà Vinh; Nơi cư trú: Khóm 7, phường 8, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sơn T, sinh năm 1973 và bà Phạm Thị L, sinh năm: 1976; Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/6/2022 cho đến nay. (Có mặt)

3/. Nguyễn Văn H, sinh năm 1998; Nơi sinh: Trà Vinh; Nơi cư trú: Khóm 2, phường 8, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ

văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quốc T, sinh năm 1977 (Chết) và bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1977; Có vợ tên Dương Thị Ngọc O, sinh năm 2001 và con có 02 người; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/7/2022 cho đến nay. (Có mặt)

4/. Trần Anh T2, sinh năm 1996; Nơi sinh: Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần P, sinh năm 1975 và bà Thạch Thị Tuyết V, sinh năm: 1976; Vợ con không có; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 19/7/2021, bị Ủy ban nhân dân xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích cho người khác; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/7/2022 cho đến nay. (Có mặt)

- Người bị hại: Anh Diệp Hưng T3, sinh năm 1978. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 10A, khóm 6, phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Kim Minh T4, sinh năm 2004. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Người làm chứng:

1/ Anh Võ Văn H, sinh năm 1991. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

2/ Trương Hoàng A, sinh năm 1985. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Q, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 13/02/2022, Sơn Khánh L, Sơn Minh T1, Nguyễn Văn H, Trần Anh T2 và Thạch T5, tổ chức nhậu ở khu vực có nhiều cây dầu gần nhà T2 thuộc ấp Đ, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Trong lúc nhậu thì L kể cho T, Hà và T2 nghe về việc L và T5 bị Diệp Hưng T3 đánh làm T5 bị thương ở vùng đầu nên L rủ T, Hà và T2 đi đánh T3 thì tất cả đồng ý. L điện thoại cho Kim Minh T4 để mượn 02 (hai) cây dao tự chế nhưng L không nói cho T4 biết mục đích mượn là để gây thương tích cho người khác. Một lúc sau, T4 đem 02 (hai) cây dao tự chế đến chỗ L đang nhậu và đưa cho L, khi đưa dao cho L xong thì T4 ra về. L đến khu vực gần chỗ nhậu lấy thêm (hai) cây dao tự chế mà L cất giấu trước đó, L đưa cho T2 01 (một) cây dao tự chế còn L giữ lại 01 (một) cây. Đối với (hai) cây dao tự chế mượn của T4 thì L

đưa cho T và H mỗi người 01 (một) cây. Tiếp đó, L cùng T, H và T2 mỗi người cầm 01 (một) cây dao tự chế, L đi trước còn T và H theo sau, T2 thì đi sau cùng tìm T3 để gây thương tích. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T3 đang ngồi ăn cơm trên ghế đá trước quán nước của Thạch Khe Ma R tọa lạc tại ấp Đ, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thì L phát hiện nên chỉ tay và nói “nó kia”. Tiếp đó, L đi đến chỗ T3 dùng dao tự chế chém về hướng T3 đang ngồi nhưng không trúng, T3 bỏ chạy lại khu vực phía sau quán nước của Ma R thì L cùng T và H rượt đuổi theo để chém T3 còn T2 thì chạy theo sau. Khi T3 bỏ chạy được khoảng 20m thì vấp phải cây dừa nên bị té và bị L dùng dao tự chế chém vào vùng lưng, T3 tiếp tục bỏ chạy khoảng 03m thì bị vấp phải đóng gạch xây dựng nên bị té và tiếp tục bị H và T chém vào vùng lưng. Khi T3 chạy đến khu vực ruộng thì L, T và H đuổi kịp nên cầm dao tự chế chém T3 gây thương tích ở hông phải, vùng lưng và cẳng tay phải, cẳng tay trái, bàn tay trái và bàn tay phải. Do trời tối và xin rượu nên L, T và H không nhớ chém bao nhiêu cái và chém vào vị trí nào trên cơ thể của T3. Khi L, T và H chém T3 thì T2 cầm dao tự chế đứng trên bờ thấy L té nên T2 đi xuống đỡ L đứng dậy, khi T2 kẻ L lên bờ đến khu vực có cây dừa thì bỏ cây dao tự chế lại. L, T và H sau khi gây thương tích cho T3 xong thì bỏ 03 (ba) cây dao tự chế lại dưới ruộng. Sau khi vụ việc xảy ra thì T3 được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh điều trị, đến ngày 16/02/2022 thì T3 xuất viện. Tại Cơ quan điều tra, L, T, H và T2 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 60/22/TgT ngày 14 tháng 6 năm 2022 của T4 tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Trà Vinh kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Gãy chỏm xương bàn ngón III tay trái. Mất đuôi ngón III tay trái. Tỷ lệ: 15%; Mổm cụt đốt gần ngón V bàn tay phải. Tỷ lệ: 8%; Sẹo T4 bình vùng mặt lưng bàn tay trái dọc kẻ ngón III-IV. Tỷ lệ: 2%; Sẹo T4 bình vùng mặt bên trong bàn tay trái. Tỷ lệ: 2%; Sẹo nhỏ vùng mặt trước ngang cổ tay trái. Tỷ lệ: 1%; Sẹo nhỏ vùng 1/3 dưới mặt sau trong cẳng tay trái. Tỷ lệ: 1%; Sẹo nhỏ vùng mặt bên trong cổ tay trái. Tỷ lệ: 1%; Sẹo nhỏ vùng 1/3 dưới trong cẳng tay phải. Tỷ lệ: 1%; Sẹo nhỏ vùng giữa lưng. Tỷ lệ: 1%; Sẹo nhỏ vùng vai phải. Tỷ lệ: 1%; Vết thay đổi sắc tố da vùng hông phải. Tỷ lệ: 1%; Đứt gân cơ gấp cổ tay trụ, đứt gân đuôi ngón III đã khâu nối phục hồi. Tỷ lệ: 0%.

2. Kết luận: Căn cứ vào Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định Pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Diệp Hưng T3 là 30% (theo nguyên tắc cộng lùi tại Thông tư); Cơ chế hình thành vết thương trên người Diệp Hưng T3 là: do ngoại lực tác động trực tiếp; vật gây ra thương tích trên là vật cứng có cạnh sắc; hướng từ trên xuống. Vật chứng do Công an xã Hòa Thuận thu giữ vào ngày 13/02/2022 (có bản ảnh kèm theo) có thể gây ra được thương tích đã nêu trên.

Tại cáo trạng số: 61/VKS-HS ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh truy tố các bị cáo Sơn Khánh L, Sơn Minh T1,

Nguyễn Văn H, Trần Anh T2 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Các bị cáo Sơn Khánh L, Sơn Minh T1, Nguyễn Văn H, Trần Anh T2 thống nhất với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 60/21/TgT ngày 14 tháng 6 năm 2022 của T4 tâm Pháp y – Sở y tế Trà Vinh cũng như biên bản thực nghiệm điều tra. Trong quá trình tiến hành tố tụng tại cơ quan điều tra các bị cáo không bị bức cung, không bị cưỡng ép, lời khai của bị cáo là tự giác, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo; Các bị cáo Sơn Minh T1, Nguyễn Văn H, Trần Anh T2 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

- Người bị hại anh Diệp Hưng T3 vắng mặt, có lời trình bày trong hồ sơ đề nghị các bị cáo bồi thường cho anh T3 350.000.000 đồng.

- Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả đối chất, tranh tụng công khai tại phiên tòa cũng như các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vị kiểm sát viên quyết định giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo: Sơn Khánh L, Sơn Minh T1, Nguyễn Văn H, Trần Anh T2 phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017), với tình tiết định khung là dùng hung khí nguy hiểm và phạm tội có tính chất côn đồ. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Sơn Minh T1, Sơn Khánh L, Nguyễn Văn H và Trần Anh T2 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Sơn Khánh L, Sơn Minh T1 từ 03 năm đến 04 năm tù.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 03 năm đến 04 năm tù.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Anh T2 từ 02 năm đến 03 năm tù.

Thời gian tính từ ngày bắt các bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật. Ngoài ra vị kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói cuối cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị hại Diệp Hưng T3 vắng mặt không có lý do, phiên tòa đã được đưa ra xét xử lần thứ hai nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị hại.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố và thấy rằng các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Căn cứ vào các lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của bị hại và những người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận giám định; Kết quả thực nghiệm điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 20 giờ ngày 13/02/2022 các bị cáo L, H, T, T2 đang ngồi uống rượu với nhau tại ấp Đ, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thì L kể chuyện bạn của bị cáo L là anh Thạch T5 bị anh Diệp Hưng T3 đánh bị thương nên bị cáo L rủ các bị cáo H, T, T2 đi đánh anh T3 trả thù. Bị cáo L đã chuẩn bị 02 cây dao tự chế và mượn của anh Kim Minh T4 02 cây dao tự chế đưa cho mỗi bị cáo một cây, cùng nhau đi đến quán nước ông Thạch Khe Ma R cùng ấp Đa Cần thì gặp anh T3. Khi gặp anh T3 thì bị cáo L là người cầm dao chém trước nhưng không trúng, anh T3 bỏ chạy ra phía sau nhà ông Rinh thì vấp té, bị cáo L chém trúng một dao vào lưng, anh T3 tiếp tục bỏ chạy thì bị vấp đồng gạch bị té thì các bị cáo L, H, T chém anh T3 nhiều nhất vào vùng lưng, cẳng tay trái, cẳng tay phải và bàn tay trái, bàn tay phải.

[3] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định về mặt chủ quan các bị cáo Sơn Khánh L, Sơn Minh T1, Nguyễn Văn H và Trần Anh T2 đã bàn bạc thống nhất ý chí của các bị cáo là dùng hung khí nguy hiểm (dao tự chế do bị cáo L chuẩn bị) chém anh Diệp Hưng T3. Khi gặp anh T3 thì bị cáo L là người chém trước nhưng chém hụt và khi anh T3 chạy đi thì bị cáo L cùng các bị cáo rượt theo chém anh T3. Khi anh T3 té lần đầu thì bị cáo L chém một nhát vào lưng, anh T3 té lần hai thì các bị cáo L, H, T chém nhiều nhất về phía anh T3, dù anh T3 thời điểm đó không còn khả năng chống trả mà chỉ đưa hai tay lên đỡ. Bị cáo T đứng kế bên nhưng không có hành vi cản ngăn các bị cáo khác thực hiện hành vi gây thương tích cho anh T3. Tại khoản 1 Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định về đồng phạm như sau: “Đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm”. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với vai trò đồng phạm; tội phạm và hình

phạt được quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh T3 là 30%; đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, với tình tiết định khung hình phạt là dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ được quy định tại điểm a, điểm đ khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng số 61/CT-VKS-HS ngày 18/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh truy tố các bị cáo: Sơn Khánh L, Sơn Minh T1, Nguyễn Văn H, Trần Anh T2 về tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Tội phạm các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của các bị hại được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, hành vi gây án của các bị cáo rất mạnh động, liều lĩnh mang tính băng nhóm đã gây mất an ninh, trật tự ở địa phương và gây lo sợ cho quần chúng nhân dân và bức xúc trong dư luận. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, tức là các bị cáo đều nhận thức được hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm tấn công vào người bị hại là sẽ gây tổn hại về sức khỏe và có thể gây nguy hiểm đến tính mạng của bị hại nếu không có sự can ngăn, cấp cứu kịp thời, nhưng với bản chất hành xử côn đồ, xem thường pháp luật và tính mạng, sức khỏe người khác, thích giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực theo kiểu hoạt động băng nhóm.

[5] Vị trí, vai trò của từng bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy phân luận tội, đại diện Viện kiểm sát phân tích, đánh giá hành vi của từng bị cáo trong vụ án là có cơ sở.

Bị cáo Sơn Khánh L là người rủ rê các bị cáo khác thực hiện tội phạm và bị cáo là người chuẩn bị 02 cây dao tự chế và mượn 02 cây dao tự chế của anh Kim Minh T4 để đưa cho các bị cáo khác gây thương tích cho anh T3 và bị cáo L là người chém anh T3 té lần đầu và tiếp tục rượt theo chém tiếp anh T3. Từ vai trò trên, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt cho bị cáo L là chủ mưu, cao hơn các bị cáo khác.

Bị cáo Nguyễn Văn H và Sơn Minh T1 thấy anh T3 bị L chém, anh T3 té hai lần nhưng hai bị cáo không ngừng lại ngăn cản bị cáo L mà hai bị cáo lao vào chém nhiều nhát vào anh T3. Hai bị cáo là người đồng phạm với vai trò thực hành rất tích cực, mạnh động và thể hiện tính chất hung hãn. Từ vai trò trên, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt cho các bị cáo T1, T2 cao hơn bị cáo khác.

Đối với bị cáo Trần Anh T2 không có mâu thuẫn với bị hại nhưng khi nghe lời rủ rê của bị cáo L thì bị cáo không ngăn cản, biết rõ mục đích các bị cáo khác cầm dao đi đánh nhau nhưng các bị cáo vẫn đi theo và cầm hung khí nhằm để đánh nhau. Như vậy, cho thấy ý chí của bị cáo T2 cũng mạnh động, thích giải quyết mâu thuẫn bằng con đường bạo lực. Do đó, các bị cáo cũng phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi của mình.

[6] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Sơn Khánh L, Sơn Minh T1, Nguyễn Văn H, Trần Anh T2 lần đầu phạm tội, không có tiền án, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Bị cáo L, T có tự nguyện khắc phục hậu quả nên hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H có người thân tham gia cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của của từng bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại có yêu cầu các bị cáo bồi thường 350.000.000 đồng, các bị cáo không đồng ý. Bị hại trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử không cung cấp được các giấy tờ và yêu cầu cụ thể nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết được nhưng giành cho bị hại vụ kiện dân sự khác nếu bị hại có yêu cầu theo thủ tục tố tụng dân sự.

Các bị cáo Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tạm quản lý số tiền tạm ứng do bị cáo Sơn Khánh L đã nộp bằng 5.000.000 đồng theo biên lai thu số 0001766, ngày 20/9/2022 và bị cáo Sơn Minh T1 đã nộp bằng 5.000.000 đồng theo biên lai thu số 0000783, ngày 13/9/2022. Số tiền sẽ được giải quyết khi bị hại Diệp Hưng T3 có yêu cầu theo thủ tục tố tụng dân sự

[9] Về xử lý vật chứng: 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại có chiều dài 62cm, cán dao dài 15,5cm, đường kính 2,5cm, lưỡi dao dài 46cm, chiều rộng lưỡi dao 4,9cm, trên lưỡi dao có một lỗ tròn đường kính 0,5cm; 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại có chiều dài 81,5cm, cán dao dài 13,5cm, đường kính cán 3,3cm, lưỡi dao dài 68cm, đường kính 6,2cm; 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại có chiều dài 131,5cm, cán dao hình trụ tròn, dài 51cm, đường kính 2,5cm, lưỡi dao dài 80,5cm, có một cạnh sắc, hai mặt cắt, mũi dao nhọn về phần sống dao, chiều rộng lưỡi dao 3cm; 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại có chiều dài 100cm, cán dao dài 60cm, đường kính 2,5cm, lưỡi dao dài 40cm là hung khí nguy hiểm và công cụ phạm tội nên căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 268, Điều 269 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự;
Tuyên bố các bị cáo Sơn Khánh L, Sơn Minh T1, Nguyễn Văn H, Trần Anh T2, phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Sơn Khánh L 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Sơn Minh T1 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trần Anh T2 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

1. Về trách nhiệm dân sự: Giành cho bị hại Diệp Hưng T3 vụ kiện dân sự khác nếu bị hại có yêu cầu theo thủ tục tố tụng dân sự.

Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tạm quản lý số tiền tạm ứng do bị cáo Sơn Khánh L đã nộp bằng 5.000.000 đồng theo biên lai thu số 0001766, ngày 20/9/2022 và bị cáo Sơn Minh T1 đã nộp bằng 5.000.000 đồng theo biên lai thu số 0000783, ngày 13/9/2022. Số tiền sẽ được giải quyết khi bị hại Diệp Hưng T3 có yêu cầu theo thủ tục tố tụng dân sự.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại có chiều dài 62cm, cán dao dài 15,5cm, đường kính 2,5cm, lưỡi dao dài 46cm, chiều rộng lưỡi dao 4,9cm, trên lưỡi dao có một lỗ tròn đường kính 0,5cm; 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại có chiều dài 81,5cm, cán dao dài 13,5cm, đường kính cán 3,3cm, lưỡi dao dài 68cm, đường kính 6,2cm; 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại có chiều dài 131,5cm, cán dao hình trụ tròn, dài 51cm, đường kính 2,5cm, lưỡi dao dài 80,5cm, có một cạnh sắc,

hai mặt cắt, mũi dao nhọn về phần sống dao, chiều rộng lưỡi dao 3cm; 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại có chiều dài 100cm, cán dao dài 60cm, đường kính 2,5cm, lưỡi dao dài 40cm.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí. Buộc các bị cáo: Sơn Khánh L, Sơn Minh T1, Nguyễn Văn H, Trần Anh T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CC THADS huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS (...)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Phạm Hoàng Nguyên